

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN
TỈNH NINH THUẬN
Số:22/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Sơn, ngày 26 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 60/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2019 giữa: Chị Vũ Thị Phương T, sinh năm: 1996, địa chỉ: thôn B, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước và anh Huỳnh Thanh P1, sinh năm: 1996, địa chỉ: thôn P, xã M, huyện N S, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị Phương T và anh Huỳnh Thanh P1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Hai người có 01 người con chung là cháu Huỳnh Vũ Thanh P2, sinh ngày 24/04/2016. Khi ly hôn, hai người thống nhất giao cháu Huỳnh Vũ Thanh P2 cho chị Vũ Thị Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh P1 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên đều có quyền, nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người

đó.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có.

- *Về án phí*: Chị Vũ Thị Phương T đồng ý chịu số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018618 ngày 01 tháng 03 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N S, tỉnh Ninh Thuận. Hoàn lại cho chị Vũ Thị Phương T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N S(1);
- CC THADS huyện N S(1);
- Các đương sự(2);
- UBND xã M, huyện N S, tỉnh Ninh Thuận (1);
- Lưu (HS, AV)(2);

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Hồng Na